TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 31/2025/HSST
Ngày: 21/04/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn
2. Ông Nguyễn Văn Mua

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa***: Ông Dương Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 24/03/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 05/07/1998, nơi sinh tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số A, Khu E, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1975 (chết) và bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1977; tiền sự: Không, tiền án: 06 lần:

- Ngày 20/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 20/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 13/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm, 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 28/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 08/12/2022, bị Tòa án nhân dân Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về nhân thân:

- Ngày 06/06/2017, bị cáo bị Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/07/2017, bị cáo bị Trưởng Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 13/08/2019, bị cáo bị Trưởng Công an Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông **Lê Minh T1**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm M, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 10 phút ngày 24/12/2024, lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an xã N, huyện T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyên lộ ĐH-45, khi đến chợ N1 thuộc ấp A, xã N thì phát hiện xe mô tô biển số 64F1-139.72 do Lê Minh T1, sinh năm 1970, ngụ khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long điều khiển chở theo phía sau Trần Văn N, sinh năm 1998, ngụ khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển hướng

từ xã L về huyện T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra.

Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của N đang mặc có 01 ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt có một đầu màu đỏ, bên trong rỗng, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu trắng sọc đỏ, được hàn kín bên trong có chứa chất rắn nghi là chất ma túy và 01 bịch nylon trong suốt, được hàn kín bên trong có chứa tình thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Tiếp tục kiểm tra trong túi quần bên trái phía trước của N thì phát hiện 01 ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng, chưa sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu trắng sọc đỏ, được hàn kín bên trong có chứa chất rắn nghi là ma túy; 01 bịch nylon trong suốt, được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy. Đoạn ống nhựa và bịch nylon được cho vào phong bì niêm phong và đánh số (1); 01 ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt có một đầu màu đỏ, bên trong rỗng, đã qua sử dụng; 01 ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng, chưa sử dụng; 01 xe mô tô biển số 64F1-139.72.

Qua làm việc, bị cáo Trần Văn N khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2024, N đến tiệm thuốc tây ở thị trấn T mua 02 ống kim tiêm và cất giữ trong hai túi quần phía trước, sau đó đến ngang bến xe honda khách kêu anh Lê Minh T1 là người chạy xe honda khách chở đến chợ K thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, khi đến Vĩnh Long thì N kêu anh T1 ở bên ngoài chợ đợi, N đi vào chợ K gặp một người nữ (*không biết họ tên và địa chỉ cụ thể*) mua 01 đoạn ống nhựa bên trong có chất ma túy, loại heroine và 01 bịch nylon bên trong có chất ma túy đá (*ma túy tổng hợp*) với giá 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), N cất giữ số ma túy bên trong túi quần bên phải phía trước và ra xe kêu anh T1 chở về. Khi N về đến chợ xã N1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Mục đích N mua ma tuý là để sử dụng và việc N đi mua ma tuý thì anh Lê Minh T1 không hay biết.

Tại Kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V, kết luận:

+ Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0813 gam, loại Heroine.

+ Mẫu tỉnh thể rắn màu trắng trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0292 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy tổng khối lượng chất ma tuý mà Trần Văn N tàng trữ trái phép là 0,1105 gam.

Ngày 01/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Trần Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTB ngày 10/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tò*a: Sau khi kiểm tra đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn N đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo có tiền án, nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 899/1, ngày 31/12/2024 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Phạm Thị Hồng H, bên nhận là Nguyễn Tấn P. Bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn trong phong bì niêm phong (*đánh số 1*) còn lại sau giám định, khối lượng 0,0643gam (*Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được sử dụng hết trong quá trình giám định*) và vỏ bao gói gồm: Phong bì đánh số 1, 01

đoạn ống nhựa và 01 bịch nylon; 01 (Một) ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, có một đầu màu đỏ, bên trong rỗng đã qua sử dụng; 01 (Một) ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng, chưa sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí là 200.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 2/12/2024, người làm chứng ông Lê Minh T1 trình bày: Ông với nam thanh niên ngồi sau từ trước đến nay không quen biết nhau, không có mối quan hệ họ hàng gì, khi cơ quan điều tra thông qua biên bản bắt người phạm tội quả tang thì tôi mới biết nam thanh niên đó tên là Trần Văn N (BL 94-95).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người làm chứng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với việc vắng mặt của người làm chứng. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sựtiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng này.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, ngoài ra vụ án còn phù hợp các biên bản hoạt động điều tra như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu hồi vật chứng, biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung của bị cáo nên có căn cứ kết luận: Vào lúc 23 giờ 10 phút, ngày 24/12/2024 tại ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long tiến hành dừng xe và bắt quả tang bị cáo Trần Văn N có hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ trong người bị cáo khối lượng 0,1105gam (*gồm 0,0813gam loại Heroin và 0,0292 gam loại Methamphetamine*) để sử dụng.

Tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ và tại mục 6 của Công văn số 89/TANDTC-PC, ngày 30/06/2020 của Tòa án nhân dân tối cao quy định: "*Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm....của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249....của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng*.

Trường hợp thu được 02 chất ma túy trở lên mà đều được quy định trong một điểm của điều luật thì áp dụng khoản tương ứng "có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm…".

Lẻ ra lần phải tội này bị cáo chỉ phải bị xét xử theo điểm i, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tính đến thời điểm phạm tội ngày 24/12/2024, bị cáo chưa được xoá án tích và đã bị áp dụng tình tiết tái phạm tại các bản án trước đó, cho nên lần phạm tội này được xác định là "*Tái phạm nguy hiểm*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội; khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

o) Tái phạm nguy hiểm".

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm này sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, cụ thể là bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đồng thời bị cáo có nhân thân xấu là nhiều lần

bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*: Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[5]. *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*: Không có.

[6]. *Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định*: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 899/1, ngày 31/12/2024 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Phạm Thị Hồng H, bên nhận là Nguyễn Tấn P. Bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn trong phong bì niêm phong (*đánh số 1*) còn lại sau giám định, khối lượng: 0,0643gam (*Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được sử dụng hết trong quá trình giám định*) và vỏ bao gói gồm: Phong bì đánh số 1, 01 đoạn ống nhựa và 01 bịch nylon; 01 (Một) ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, có một đầu màu đỏ, bên trong rỗng đã qua sử dụng; 01 (Một) ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng, chưa sử dụng, do đây là vật cấm và vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8]. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với ông Lê Minh T1 chở bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, quá trình điều tra, đã chứng minh được ông T1 không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không điều tra xử lý là có căn cứ.

[10]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo N, do không xác định được họ tên và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không làm việc được, nên không điều tra xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[1]. Căn cứ điểm o, khoản 2, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2024.

Tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2]. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 899/1, ngày 31/12/2024 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K1 Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Phạm Thị Hồng H, bên nhận là Nguyễn Tấn P. Bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn trong phong bì niêm phong (*đánh số 1*) còn lại sau giám định, khối lượng: 0,0643gam (*Mẫu tinh thể rắn màu trắng đã được sử dụng hết trong quá trình giám định*) và vỏ bao gói gồm: Phong bì đánh số 1, 01 đoạn ống nhựa và 01 bịch nylon; 01 (Một) ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, có một đầu màu đỏ, bên trong rỗng đã qua sử dụng; 01 (Một) ống kim tiêm bằng nhựa trong suốt, bên trong rỗng, chưa sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*).

[3]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;*
- *Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Tam Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình*;
- *UBND Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn;*
- *Bị cáo*;
- *Người tham gia tố tụng khác*;
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo